

HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH KÝ QUỸ CHỨNG KHOÁN

Số: C..... /HĐGDQK

Hôm nay, ngày tháng năm tại trụ sở Công ty TNHH Chứng khoán NH Việt Nam (NHSV), chúng tôi gồm có:

A. KHÁCH HÀNG:

Số CMND (Giấy ĐKKD): Cấp ngày: tại:

Ngày sinh: / /

Địa chỉ liên hệ:

SĐT di động nhận thông tin: Email nhận thông tin:

Đại diện bởi (đối với tổ chức): Chức vụ:

Theo giấy ủy quyền số: Cấp ngày:

Là chủ tài khoản giao dịch chứng khoán số:

0	3	9	C						
---	---	---	---	--	--	--	--	--	--

(Sau đây gọi là “Khách hàng”)

Và

B. CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM (NHSV)

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Giấy phép ĐKKD số:

Đại diện theo pháp luật: Chức vụ:

Đại diện ủy quyền: Ông/ Bà Chức vụ:

Theo Giấy ủy quyền số: của Tổng Giám đốc NHSV ngày

(Sau đây gọi là “NHSV”)

Khách hàng và NHSV cùng thỏa thuận ký kết Hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ đồng thời là hợp đồng tín dụng cho các khoản vay trên tài khoản giao dịch ký quỹ (TKGDQK) số:

0	3	9	C							-	0	1
---	---	---	---	--	--	--	--	--	--	---	---	---

(sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) với các điều khoản và điều kiện sau đây:

Điều 1: Các định nghĩa

Tài khoản giao dịch thông thường: là tài khoản của Khách hàng do NHSV quy định để quản lý giao dịch chứng khoán thông thường (giao dịch chứng khoán nhưng không sử dụng tiền vay của công ty chứng khoán).

Chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ: là chứng khoán được giao dịch ký quỹ theo quy định của NHSV phù hợp với quy định của pháp luật.

Dư nợ ký quỹ: của Khách hàng là tổng số tiền Khách hàng đang nợ NHSV trên tài khoản giao dịch ký quỹ (TKGDQK).

Hạn mức cho vay: là tổng số tiền mà NHSV có thể cho vay tối đa với một Khách hàng.

Tổng tài sản trên TKGDQK: bao gồm tiền mặt hiện có, tiền bán chứng khoán đang chờ về cộng với giá trị chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ trên TKGDQK của Khách hàng.

Tài sản thực có: là tài sản của Khách hàng trên TKGDQK, được tính bằng giá trị Tổng tài sản trên TKGDQK (tính theo định giá của NHSV) trừ đi Dư nợ ký quỹ.

Tỉ lệ ký quỹ (CMR): là tỉ lệ giữa tài sản thực có so với tổng tài sản trên TKGDQK của Khách hàng tính theo định giá của NHSV.

Tỷ lệ ký quỹ ban đầu (IMR): là tỷ lệ giữa tài sản thực có (trước khi thực hiện giao dịch) so với giá trị chứng khoán dự kiến thực hiện mua được bằng lệnh giao dịch ký quỹ tính theo giá thị trường tại thời điểm giao dịch.

Tỷ lệ ký quỹ duy trì (MMR): là tỷ lệ tối thiểu giữa tài sản thực có so với tổng tài sản trên TKGDQK của Khách hàng tính theo định giá của NHSV mà Khách hàng có nghĩa vụ duy trì tại mọi thời điểm trong suốt thời hạn hiệu lực của Hợp đồng.

Tỷ lệ ký quỹ duy trì do NHSV quy định, thay đổi theo từng thời kỳ và không thấp hơn tỷ lệ ký quỹ duy trì do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành.

Tỷ lệ bán giải chấp hoặc Tỷ lệ xử lý (FMR): là tỷ lệ giữa tài sản thực có so với tổng tài sản trên TKGDKQ của Khách hàng tính theo định giá của NHSV mà vào bất kỳ thời điểm nào khi tỷ lệ ký quỹ thấp hơn hoặc bằng tỷ lệ bán giải chấp/tỷ lệ xử lý, NHSV có toàn quyền tự động bán TSĐB/TSĐB khác của Khách hàng hoặc/và thực hiện bất kỳ biện pháp cần thiết khác để đưa tỷ lệ ký quỹ lớn hơn hoặc bằng tỷ lệ ký quỹ duy trì.

Nghĩa vụ thanh toán: là nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng đối với NHSV theo Hợp đồng này bao gồm và không giới hạn trong nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi, phí, khoản phạt, bồi thường thiệt hại và tất cả các chi phí khác cũng như các nghĩa vụ hoàn trả, thanh toán của Khách hàng đối với NHSV trong trường hợp Hợp đồng này bị hủy bỏ, chấm dứt, vô hiệu.

Tài sản đảm bảo (TSĐB): là toàn bộ tài sản có trong TKGDKQ của Khách hàng, bao gồm: tiền mặt hiện có, tiền bán chứng khoán đang chờ về, chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ hiện có hoặc đang chờ về, chứng khoán không còn nằm trong danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ hiện có, chứng khoán không còn nằm trong danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ đang chờ về và các quyền lợi phát sinh từ tài sản nêu trên, được dùng để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng đối với NHSV.

Tài sản đảm bảo khác: là (i) toàn bộ tài sản có trong tài khoản giao dịch thông thường của Khách hàng mở tại NHSV, bao gồm: tiền mặt hiện có, tiền bán chứng khoán đang chờ về, và các quyền lợi phát sinh khác từ các tài sản nêu trên, và (ii) các chứng khoán khác không có trong tài khoản giao dịch thông thường của Khách hàng (nếu không trái với quy định của pháp luật và được NHSV chấp thuận tùy từng thời điểm) và các quyền lợi phát sinh từ các tài sản này, được dùng để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng đối với NHSV.

Lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung: là lệnh yêu cầu bổ sung tài sản do NHSV gửi đến Khách hàng theo phương thức liên hệ được thỏa thuận trong Hợp đồng này trong trường hợp Khách hàng phải bổ sung tài sản để bảo đảm cho khoản vay.

Điều 2: Mục đích hợp đồng

Bằng Hợp đồng này, Khách hàng đề nghị NHSV và NHSV đồng ý cung cấp các dịch vụ sau đây:

- 2.1 Mờ TKGDKQ;
- 2.2 Quản lý tiền và chứng khoán của Khách hàng trong TKGDKQ;
- 2.3 Thực hiện GDKQ theo yêu cầu của Khách hàng;
- 2.4 Cho Khách hàng vay trong hạn mức quy định của NHSV và trong phạm vi pháp luật cho phép để Khách hàng thực hiện GDKQ;
- 2.5 Thực hiện lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán cho Khách hàng theo ủy quyền của Khách hàng; và
- 2.6 Các dịch vụ khác được pháp luật cho phép tùy từng thời điểm.

Điều 3: Nguyên tắc cho vay, giải ngân & nguyên tắc rút tiền

- 3.1 Các nguyên tắc cho vay và giải ngân khi mua chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ:
 - (i) Hạn mức cho vay: không quá 3% vốn chủ sở hữu của NHSV. Số tiền cho vay thực tế sẽ tùy theo quyết định của NHSV căn cứ vào khả năng tài chính của NHSV và các quy định của pháp luật có liên quan tùy từng thời kỳ.
 - (ii) Khoản vay:
 - Số tiền cho vay được xác định bằng chênh lệch giữa giá trị chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ khớp lệnh bao gồm phí giao dịch và các khoản chi phí khác (nếu có) và số tiền có trên TKGDKQ của Khách hàng. Kết quả khớp lệnh mua chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ của Khách hàng (trường hợp TKGDKQ của Khách hàng không đủ số dư tiền thanh toán cho tổng giá trị lệnh mua đã khớp) được xem là đề nghị vay vốn của Khách hàng và số tiền giải ngân thực tế của NHSV là căn cứ nhận nợ của Khách hàng.
 - Trong phạm vi hạn mức cho vay, Khách hàng có thể vay một hoặc nhiều lần để thực hiện các giao dịch mua chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ nhưng tổng dư nợ ký quỹ tại mọi thời điểm không vượt quá giá trị hạn mức cho vay theo thông báo gửi Khách hàng của NHSV từng thời kỳ và theo quy định về hạn mức cho vay nêu tại Hợp đồng này.
 - Khách hàng tuân thủ đúng quy định của NHSV về bảo đảm khoản vay, các tỷ lệ ký quỹ quy định tại Hợp đồng này.

- Khách hàng ủy quyền và yêu cầu NHSV tự động giải ngân tiền vay theo nguyên tắc sau:
 - Căn cứ vào yêu cầu mua chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ của Khách hàng ghi trên Phiếu lệnh mua chứng khoán và/hoặc thông qua các phương tiện giao dịch điện tử khác mà NHSV chấp nhận và giao dịch thành công, NHSV chuyển tiền giải ngân vào TKGDQK của Khách hàng.
 - Khách hàng đương nhiên nhận nợ vay các khoản được giải ngân theo quy định trên đây và Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán cho NHSV toàn bộ số tiền mà NHSV đã giải ngân theo quy định tại Điều này.
 - Mỗi khoản giải ngân là một khoản vay độc lập.

3.2 Nguyên tắc khi Khách hàng rút tiền:

Khách hàng được quyền rút tiền trên TKGDQK sau khi thanh toán hết các khoản nợ với NHSV. Trong trường hợp Khách hàng vẫn còn các khoản nợ với NHSV, Khách hàng chỉ được rút tiền khi trên TKGDQK có tiền và sau khi rút tiền vẫn phải bảo đảm tỷ lệ ký quỹ ban đầu.

3.3 Hàng năm, Khách hàng có trách nhiệm trực tiếp đến các điểm giao dịch của NHSV để chốt số dư tiền, chứng khoán, nợ trên TKGDQK của mình trong năm đó với NHSV chậm nhất trong vòng 30 ngày đầu tiên của năm tiếp theo. Nếu Khách hàng không thực hiện việc chốt số dư trong thời hạn 30 ngày này, thì Khách hàng được coi như đã chấp nhận số dư trên TKGDQK và từ bỏ mọi quyền phản đối và/hoặc thắc mắc và/hoặc khiếu nại đối với các kết quả này.

3.4 Khách hàng tại đây cam kết đã hiểu, đồng ý và không có bất cứ khiếu nại, tranh chấp nào đối với NHSV về nguyên tắc, phương thức, thủ tục cho vay, giải ngân và nhận nợ theo quy định tại Điều khoản này.

Điều 4: Quy định về lãi suất, nguyên tắc thu hồi nợ gốc, lãi, và các khoản thuế, phí

4.1. Quy định về lãi suất

Khách hàng phải trả tiền lãi cho NHSV theo lãi suất do NHSV thông báo theo từng thời kỳ và được niêm yết tại website hoặc các điểm giao dịch của NHSV, được tính trên dư nợ thực tế, lãi sẽ được tạm tính sau khi kết thúc ngày giao dịch và được cộng dồn. Lãi vay được tính từ thời điểm NHSV giải ngân thanh toán giao dịch ký quỹ cho Khách hàng tới khi Khách hàng thực hiện tất toán khoản vay.

Lãi suất cho vay có thể được điều chỉnh theo quyết định đơn phương của NHSV phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của NHSV và quy định của pháp luật về lãi suất cho vay.

4.2. Nguyên tắc thu hồi nợ gốc, lãi

- (i) Thu hồi nợ gốc và lãi khi trên TKGDQK có tiền mặt: khi trên TKGDQK có tiền mặt (do Khách hàng nộp tiền, tiền bán chứng khoán về, ứng trước tiền bán, cổ tức bằng tiền, các lợi ích tài chính khác được chi trả bằng tiền mặt, các trường hợp khác làm phát sinh tiền mặt trên TKGDQK của Khách hàng...) NHSV sẽ tự động thu lại khoản gốc và lãi vay mà Khách hàng còn nợ NHSV theo nguyên tắc thu hết lãi của khoản/món vay sau đó mới thu gốc.
- (ii) Thu hồi nợ trong trường hợp các khoản vay đến hạn: Khách hàng có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản gốc và lãi của khoản tiền vay mà chưa được Khách hàng thanh toán cho NHSV tại ngày hết hạn của khoản vay.
- (iii) Thu hồi nợ trong trường hợp phải xử lý TSĐB/ TSĐB khác: theo quy định tại Điều 8.2 của Hợp đồng này.
- (iv) Trường hợp ngày trả nợ gốc và/hoặc lãi trùng với ngày nghỉ (theo quy định chung của pháp luật hoặc ngày nghỉ khác của NHSV) thì ngày trả nợ được tính là ngày làm việc tiếp theo sau ngày nghỉ, và lãi được tính đến ngày Khách hàng thực tế trả nợ.

4.3. Chuyển nợ quá hạn và lãi suất nợ quá hạn

- (i) NHSV sẽ chuyển khoản nợ gốc không thanh toán đúng hạn thành nợ quá hạn trong các trường hợp sau đây:
 - Khách hàng không thanh toán các khoản nợ gốc theo đúng thời hạn quy định tại Hợp đồng này; hoặc
 - Khách hàng không thanh toán các khoản nợ gốc theo đúng thời hạn quy định bởi NHSV khi được yêu cầu trả nợ trước hạn.
- (ii) Khi bị chuyển thành nợ quá hạn thì sẽ áp dụng lãi suất quá hạn tại thời điểm chuyển quá hạn theo quy

định của NHSV.

- (iii) Thời điểm chuyển quá hạn là ngày làm việc liền sau của ngày đến hạn thanh toán nợ gốc hoặc ngày Khách hàng phải thanh toán khi được yêu cầu trả nợ trước hạn của NHSV mà Khách hàng không thực hiện thanh toán.

4.4. Quy định về thu thuế, phí

- (i) Khách hàng có trách nhiệm thanh toán các khoản thuế, phí (nếu có) theo quy định của NHSV và cơ quan có thẩm quyền trong từng thời kỳ.
- (ii) NHSV và Khách hàng đồng ý rằng NHSV thực hiện lập hóa đơn tài chính cho các giao dịch định kỳ vào ngày cuối cùng của tháng phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ. Nếu ngày cuối cùng của tháng phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ là ngày nghỉ, ngày lễ, thì ngày lập hóa đơn sẽ là ngày làm việc liền trước ngày nghỉ, ngày lễ đó.

Điều 5: Thời hạn của các khoản vay

5.1 Thời hạn của mỗi khoản vay tối đa là 90 ngày kể từ ngày giải ngân khoản vay.

5.2 NHSV có quyền (không phải là nghĩa vụ) xem xét tiếp tục gia hạn cho các khoản vay trong hạn mức trên cơ sở đề nghị bằng văn bản của Khách hàng và phù hợp với Chính sách của NHSV tại từng thời kỳ. Thời hạn gia hạn mỗi lần không quá 90 ngày trừ trường hợp pháp luật có quy định khác đi.

Điều 6: Các tỷ lệ trong giao dịch ký quỹ

6.1 Tỷ lệ ký quỹ (CMR)

Tỷ lệ ký quỹ của Khách hàng (CMR) được tính theo công thức sau:

$$CMR = \frac{A_a + A_d + C - D}{A_a + A_d + \max(0, C - D)}$$

Trong đó:

- A_a là giá trị tài sản chứng khoán có trong TKGDKQ của Khách hàng tính theo định giá của NHSV,
- A_d là giá trị các quyền chứng khoán có trong TKGDKQ của Khách hàng tính theo định giá của NHSV,
- C là tiền khả dụng trong TKGDKQ của Khách hàng bao gồm tiền mặt, tiền bán chứng khoán chờ về của khách hàng sau khi đã giảm trừ các loại phí, thuế và ứng trước tiền bán của Khách hàng,
- D là tổng nợ của Khách hàng.

6.2 Các tỷ lệ khác

NHSV áp dụng các tỷ lệ ký quỹ như sau:

- Tỷ lệ ký quỹ ban đầu (IMR)
- Tỷ lệ ký quỹ duy trì (MMR)
- Tỷ lệ bán giải chấp (FMR)

NHSV sẽ thông báo cho Khách hàng về các tỷ lệ liên quan tới giao dịch ký quỹ này trên trang web của NHSV hoặc trực tiếp gửi thông tin đến Khách hàng theo các phương thức đã được thỏa thuận theo Hợp đồng này (nếu NHSV thấy cần thiết). Để tránh hiểu lầm, Khách hàng đồng ý rằng Khách hàng có trách nhiệm tự tham khảo các thông tin này trên trang web của NHSV trước khi thực hiện giao dịch ký quỹ.

Điều 7: Lệnh gọi ký quỹ bổ sung

7.1 Trường hợp tỷ lệ ký quỹ của khách hàng giảm xuống thấp hơn tỷ lệ ký quỹ duy trì ($CMR < MMR$), NHSV sẽ phát hành Lệnh gọi ký quỹ bổ sung gửi đến Khách hàng theo một hoặc tất cả (tùy theo quyết định của NHSV) các phương thức liên hệ được thỏa thuận trong Hợp đồng này.

7.2 Kể từ khi nhận được thông báo yêu cầu ký quỹ bổ sung và trong thời hạn theo yêu cầu của NHSV, Khách hàng có nghĩa vụ (i) bán chứng khoán trên TKGDKQ/TKGD, hoặc/và (ii) bổ sung TSĐB để tối thiểu bảo đảm tỷ lệ ký quỹ duy trì nhưng không quá 03 ngày làm việc.

7.3 Việc bổ sung tài sản để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng đối với NHSV được thực hiện dưới một hoặc tất cả các hình thức sau:

- (i) Bổ sung TSĐB bằng tiền;
- (ii) Bổ sung TSĐB bằng chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ;
- (iii) Bổ sung TSĐB khác.

Điều 8: Tài sản để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán và xử lý tài sản để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán

8.1 Tài sản để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán

- (i) Khi sử dụng dịch vụ ký quỹ chứng khoán, Khách hàng đã mặc nhiên thể chấp toàn bộ (a) TSĐB và (b) TSĐB khác, như được định nghĩa tại Điều 1 của Hợp đồng, để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng đối với NHSV.
- (ii) NHSV và/hoặc bên thứ ba do NHSV ủy quyền có quyền tính toán, đánh giá và xác định/xác định lại giá trị của TSĐB, TSĐB khác, tại bất kỳ thời điểm nào theo quyết định của NHSV. Khách hàng đồng ý với việc tính toán, đánh giá và xác định/xác định lại này và cam kết không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào với NHSV về vấn đề này.
- (iii) Thời hạn bảo đảm cho các nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng đối với NHSV được tính từ khi Khách hàng sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán cho đến khi Khách hàng hoàn thành toàn bộ các nghĩa vụ thanh toán và các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này.
- (iv) Trong thời hạn bảo đảm nghĩa vụ thanh toán, Khách hàng có thể bán một phần hoặc toàn bộ TSĐB, TSĐB khác để mua chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ khác với điều kiện số tiền về TKGDQK, TKGD của Khách hàng sẽ phải được dùng để trả các nghĩa vụ thanh toán cho NHSV trước.

8.2 Xử lý TSĐB/TSĐB khác

8.2.1 Sự kiện xử lý TSĐB/TSĐB khác

NHSV có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) xử lý TSĐB và/hoặc TSĐB khác của Khách hàng (theo toàn quyền lựa chọn/quyết định của NHSV) tại bất kỳ thời điểm nào khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

- (i) Khách hàng thực hiện không đúng/không đầy đủ bất kỳ nghĩa vụ thanh toán cho NHSV khi đến hạn;
- (ii) NHSV đã thông báo ký quỹ bổ sung mà Khách hàng không thực hiện bán chứng khoán và/hoặc không bổ sung tiền/chứng khoán và/hoặc bổ sung không đủ và/hoặc trả bớt nợ trong thời gian quy định của NHSV.
- (iii) Ngay khi tỷ lệ ký quỹ của khách hàng giảm xuống thấp hơn hoặc bằng tỷ lệ bán giải chấp ($CMR \leq FMR$).
- (iv) Khi xảy ra các trường hợp quy định tại Điều 11.1(xiii) của Hợp đồng này.
- (v) Khách hàng vi phạm các cam kết khác nêu tại Hợp đồng này.
- (vi) Pháp luật quy định TSĐB/TSĐB khác phải được xử lý để thực hiện nghĩa vụ khác đã đến hạn hoặc theo các yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

8.2.2 Phương thức xử lý tài sản để bảo đảm cho khoản vay

- (i) Ngay khi xảy ra các sự kiện tại Điều 8.2.1 nêu trên, NHSV có toàn quyền trong việc xử lý TSĐB/TSĐB khác, bao gồm nhưng không hạn chế bởi việc quyết định mã chứng khoán/chứng khoán bán, giá bán, số lượng bán, phương thức và thời điểm bán. Khách hàng theo đây cam kết từ bỏ mọi quyền khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp với NHSV liên quan đến vấn đề xử lý TSĐB/TSĐB khác được thực hiện bởi NHSV hoặc bên thứ ba do NHSV ủy quyền.
- (ii) Khách hàng đồng ý và chấp nhận thanh toán mọi chi phí liên quan đến việc xử lý TSĐB/TSĐB khác.
- (iii) Sau khi xử lý TSĐB/TSĐB khác, số tiền thu được sẽ được sử dụng để thanh toán các khoản phí, chi phí và các khoản thuế liên quan (nếu có) trong quá trình xử lý TSĐB/TSĐB khác, trả các khoản nợ mà Khách hàng phải trả cho NHSV, gồm cả nợ gốc, lãi, phí, chi phí, nghĩa vụ thuế (nếu có) liên quan đến khoản nợ, tiền phạt và tiền bồi thường thiệt hại (nếu có) và các nghĩa vụ thanh toán khác theo quy định tại Hợp đồng này; nếu còn dư thì NHSV sẽ hoàn trả lại cho Khách hàng phần tiền còn dư này; nếu còn thiếu thì Khách hàng có nghĩa vụ tiếp tục trả cho NHSV cho đến khi thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ tài chính còn tồn đọng cho NHSV.

Điều 9: Điều khoản ủy quyền của Khách hàng cho NHSV

Khách hàng ủy quyền cho NHSV thực hiện các công việc sau liên quan tới việc quản lý TKGDQK:

- (i) Thay mặt Khách hàng rút tiền/chuyển khoản tiền để thanh toán nợ cho NHSV khi Khách hàng còn dư nợ.
- (ii) Thay mặt Khách hàng thực hiện bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác đến hạn đối với NHSV theo quy định tại Hợp đồng này, theo các tài liệu khác đã ký giữa NHSV và Khách hàng và quy định của pháp luật hiện hành.
- (iii) Thay mặt Khách hàng trích nộp các khoản thuế theo quy định của pháp luật, giữ lại chứng khoán/tiền của Khách hàng để thực hiện việc bảo đảm nộp thuế.
- (iv) Cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản theo quy định của pháp luật.

Các nội dung ủy quyền nêu trên không được hủy ngang cho đến khi Khách hàng hoàn tất nghĩa vụ thanh toán cho NHSV và chính thức thanh lý Hợp đồng này với NHSV.

Điều 10: Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng**10.1 Quyền của Khách hàng**

- (i) Có quyền rút tiền trên TKGDQK theo quy định tại Điều 3.2 của Hợp đồng này.
- (ii) Có quyền được nhận các thông báo về việc thay đổi chính sách của NHSV liên quan tới Hợp đồng này theo phương thức do NHSV quyết định.
- (iii) Chấm dứt Hợp đồng này với điều kiện đã thanh toán mọi nghĩa vụ thanh toán cho NHSV.

10.2 Nghĩa vụ của Khách hàng

- (i) Cung cấp cho NHSV đầy đủ và trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp; đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi và không làm bất cứ điều gì khó khăn trở ngại trong trường hợp NHSV phải xử lý TSĐB theo quy định tại Hợp đồng này và/hoặc Phụ lục đi kèm (nếu có).
- (ii) Nhận nợ vô điều kiện và cam kết thanh toán đầy đủ và đúng hạn đối với các khoản tiền vay được NHSV tự động giải ngân trên TKGDQK của Khách hàng để thanh toán cho các giao dịch đã thành công tại NHSV.
- (iii) Chủ động theo dõi biến động giá chứng khoán trên thị trường hàng ngày, chủ động bổ sung TSĐB/TSĐB khác, trả bớt nợ vay, chủ động hoặc yêu cầu NHSV xử lý một phần hoặc toàn bộ TSĐB/TSĐB khác để đảm bảo tỷ lệ ký quỹ duy trì.
- (iv) Trong thời gian ký quỹ, không được phép chuyển nhượng, tặng cho, không được dùng TSĐB/TSĐB khác để bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào, không thực hiện bất cứ quyền nào phát sinh từ TSĐB không đúng với các quy định tại Hợp đồng này, không xâm phạm đến TSĐB/TSĐB khác hoặc sử dụng biện pháp khác để rút tiền/chuyển chứng khoán từ TSĐB/TSĐB khác không đúng với các quy định tại Hợp đồng này.
- (v) Thanh toán phí, chi phí, các khoản thuế liên quan tới việc gửi, giữ, quản lý, phong tỏa TSĐB/TSĐB khác, xử lý TSĐB/TSĐB khác, mở, sử dụng và quản lý TKGDQK/TKGD.
- (vi) Bổ sung tài sản ký quỹ trong trường hợp TSĐB và TSĐB khác của Khách hàng bị giảm sút giá trị theo đánh giá của NHSV hoặc/và khi nhận được lệnh ký quỹ bổ sung theo quy định trong Hợp đồng này.
- (vii) Trả nợ (gốc và lãi), phí, chi phí, các khoản đến hạn khác (nếu có) đầy đủ và đúng hạn cho NHSV. Trường hợp không trả nợ gốc, lãi vay và phí, chi phí đúng hạn, Khách hàng phải trả lãi cho số tiền chậm thanh toán theo lãi suất được NHSV quy định trong từng thời kỳ.
- (viii) Cam kết vô điều kiện dùng mọi nguồn thu và tài sản khác của Khách hàng để trả đủ nợ gốc và tiền lãi vay, phí, chi phí và các khoản nợ đến hạn khác (nếu có) cho NHSV; đồng thời đồng ý để NHSV tự động phong tỏa tài khoản và trích tài khoản của Khách hàng mở tại NHSV để trích tiền thu hồi các khoản nợ gốc, lãi, phí, phạt, bồi thường thiệt hại cho NHSV.
- (ix) Tự chịu trách nhiệm về các khoản thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- (x) Tự chịu trách nhiệm công bố thông tin nếu giao dịch mua bán chứng khoán trên TKGDQK của Khách hàng thuộc trường hợp phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

(xi) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Hợp đồng này.

Điều 11: Quyền và nghĩa vụ của NHSV**11.1 Quyền của NHSV**

- (i) Từ chối giải ngân trong trường hợp nằm ngoài khả năng cung cấp dịch vụ của NHSV.
- (ii) Từ chối giải ngân nếu Khách hàng không đáp ứng đầy đủ các điều kiện giải ngân, điều kiện về TSDB, các tỷ lệ ký quỹ và/hoặc các điều kiện khác theo quy định tại Hợp đồng này.
- (iii) Từ chối giải ngân và không cho phép mua chứng khoán được phép ký quỹ đối với một số trường hợp sau đây theo quy định của UBCKNN:
- Tổng dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của NHSV vượt quá 200% vốn chủ sở hữu của NHSV;
 - Tổng mức cho vay giao dịch ký quỹ của Khách hàng đã chạm mức 3% vốn chủ sở hữu của NHSV;
 - Tổng dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của NHSV đối với một loại chứng khoán vượt quá 10% vốn chủ sở hữu của NHSV;
 - Tổng số chứng khoán cho vay giao dịch ký quỹ của NHSV vượt quá 5% tổng số chứng khoán niêm yết của một tổ chức niêm yết.

Trường hợp có sự thay đổi trong quy định của pháp luật về các hạn mức này, NHSV sẽ áp dụng các hạn mức theo quy định mới của pháp luật.

- (iv) Đơn phương xác định lại, điều chỉnh, chấm dứt hạn mức vay đã cấp cho Khách hàng.
- (v) Đơn phương thay đổi mức lãi suất cho vay, thay đổi cách tính lãi, các tỷ lệ cho vay đối với bất kỳ mã chứng khoán nào thuộc danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ, các tỷ lệ ký quỹ, tỷ lệ ký quỹ duy trì, tỷ lệ bán giải chấp/tỷ lệ xử lý, ngày xử lý TSDB... phù hợp với quy định của Hợp đồng này và quy định của pháp luật.
- (vi) Tự động ghi nợ, ghi có, chuyển khoản, nộp/trích/rút/chuyển khoản tiền đối với các tài khoản của Khách hàng tại NHSV trong các trường hợp: chuyển tiền thanh toán cho các giao dịch mua/bán, thanh toán phí, thuế và các nghĩa vụ thanh toán khác của Khách hàng tại NHSV để thực hiện các giao dịch theo Hợp đồng này.
- (vii) Chủ động quyết định việc thu hồi nợ trước hạn đối với khách hàng trong từng trường hợp cụ thể theo đánh giá của NHSV và thông báo cho khách hàng về việc thu hồi nợ trước hạn.
- (viii) Thực hiện các giao dịch khác theo ủy quyền của Khách hàng và/hoặc các quy định tại Hợp đồng này.
- (ix) Cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản của Khách hàng theo yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- (x) Khi các khoản vay của Khách hàng đến hạn trả nợ hoặc phải trả nợ trước hạn theo các quy định tại Hợp đồng này, NHSV được quyền tự động trích tiền tại tài khoản của Khách hàng tại NHSV (bao gồm TKGDQ và TKGD của Khách hàng) để thanh toán cho các nghĩa vụ thanh toán đó.
- (xi) Được quyền xử lý TSDB/TSDB khác theo quy định tại Hợp đồng này khi yêu cầu Khách hàng thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc đến thời hạn được NHSV yêu cầu trả nợ trước hạn mà Khách hàng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho NHSV.
- (xii) Không cần sự chấp thuận của Khách hàng, được toàn quyền chuyển giao hoặc chuyển nhượng cho Bên thứ 3 (gọi tắt là bên nhận chuyển nhượng) thực hiện toàn bộ hoặc một phần các quyền lợi và nghĩa vụ của NHSV theo quy định tại Hợp đồng này bao gồm và không giới hạn quyền đòi các khoản nợ gốc, thụ hưởng tiền lãi phát sinh, nợ quá hạn, nợ lãi quá hạn và chi phí khác (nếu có). Trong trường hợp này, NHSV có nghĩa vụ phải thông báo cho Khách hàng theo một trong các phương thức thông tin liên lạc đã được thỏa thuận tại Hợp đồng này.
- (xiii) NHSV được toàn quyền thực hiện ngay việc xử lý TSDB để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 8 Hợp đồng này mà không phụ thuộc vào di chúc hoặc cam kết về nghĩa vụ của Khách hàng với bất kỳ một bên thứ ba nào khác khi xảy ra một trong các trường hợp sau: Khách hàng chết, bị Tòa tuyên bố chết, mất tích hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự. Tài sản còn lại của Khách hàng trên TKGDQ sau khi NHSV đã thực hiện xong việc thu hồi nợ sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật.

- (xiv) Được lưu trữ, sử dụng và cung cấp các thông tin của Khách hàng và khoản vay tại Hợp đồng này và các văn bản, tài liệu khác có liên quan ("Thông tin") cho các bên thứ ba (gồm các tổ chức cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng, các bên hợp tác, bên tư vấn, bên cung cấp dịch vụ khác cho NHSV) nhằm mục đích cập nhật, xác minh thông tin, đánh giá khả năng tài chính, khả năng trả nợ của Khách hàng để đảm bảo việc Khách hàng có khả năng thực hiện Hợp đồng này và các giao dịch, hợp đồng khác giữa NHSV và Khách hàng. Khách hàng đồng ý rằng NHSV có quyền cung cấp thông tin của Khách hàng cho bên thứ ba mong muốn nhận chuyển nhượng quyền của NHSV trong trường hợp NHSV quyết định chuyển nhượng quyền theo Hợp đồng này.
- (xv) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Hợp đồng này.

11.2 Nghĩa vụ của NHSV

- (i) Giải ngân cho Khách hàng các khoản nằm trong hạn mức khi Khách hàng đáp ứng đầy đủ các điều kiện giải ngân, điều kiện về TSDB/TSDB khác và các tỷ lệ bảo đảm theo đúng quy định tại Hợp đồng này.
- (ii) Thông báo cho Khách hàng các thay đổi về danh mục ký quỹ, các tỷ lệ ký quỹ, tỷ lệ ký quỹ duy trì, tỷ lệ bán giải chấp/tỷ lệ xử lý, quản lý TSDB/TSDB khác... quy định tại Hợp đồng này, phụ lục và tài liệu đi kèm và phát sinh (nếu có) theo phương thức do NHSV quyết định phù hợp với quy định tại Điều 15.1 của Hợp đồng này.

Điều 12: Cam kết của Khách hàng

- 12.1 Khách hàng đã được NHSV thông báo và Khách hàng đã đọc, đã hiểu rõ và chấp nhận các quy định về giao dịch ký quỹ quy định tại Hợp đồng này. Khách hàng tại đây cam kết không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào về các nguyên tắc, điều kiện, điều khoản, thủ tục giải ngân, nhận nợ, xử lý TSDB/TSDB khác... với NHSV theo quy định tại Hợp đồng này.
- 12.2 Khách hàng đã được NHSV giải thích rõ về các rủi ro phát sinh khi thực hiện GDKQ và đồng ý chấp nhận các rủi ro đó khi ký tên vào Hợp đồng này.
- 12.3 Khách hàng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và thẩm quyền để sử dụng giao dịch ký quỹ này và tuân thủ các nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng này.
- 12.4 Khách hàng không thuộc đối tượng bị cấm giao dịch ký quỹ theo quy định của pháp luật.
- 12.5 TSDB thuộc quyền sở hữu hợp pháp và duy nhất của Khách hàng và theo quy định của pháp luật. Khách hàng có toàn quyền sử dụng để đảm bảo nghĩa vụ của Khách hàng đối với NHSV theo quy định tại Hợp đồng này.
- 12.6 TSDB không thuộc đối tượng của các giao dịch cho, biếu, tặng, thừa kế, cho mượn, góp vốn hoặc tham gia vào các giao dịch đảm bảo cho bất kỳ một nghĩa vụ nào khác; không bị tranh chấp hoặc tiềm tàng khả năng tranh chấp về quyền sở hữu.
- 12.7 Khách hàng/người được Khách hàng ủy quyền hợp pháp có trách nhiệm tự mình kiểm tra tình trạng giao dịch, số dư tiền (bao gồm cả số tiền mà NHSV đã giải ngân cho Khách hàng vay theo quy định tại Hợp đồng này) và chứng khoán trên TKGDQ/TKGD của Khách hàng. Mọi yêu cầu, thắc mắc của Khách hàng liên quan đến TKGDQ/TKGD cũng như dịch vụ NHSV cung cấp, bao gồm nhưng không giới hạn ở các sai sót, gian lận, giao dịch trái thẩm quyền hoặc bất kỳ sự phản đối nào của Khách hàng, phải được gửi đến NHSV trong vòng 03 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch trên TKGDQ/TKGD của Khách hàng. Sau thời hạn trên, Khách hàng mặc nhiên chấp nhận tình trạng giao dịch, số dư tiền và chứng khoán trên TKGDQ/TKGD của mình, và theo đó NHSV được giải phóng khỏi mọi nghĩa vụ đối với bất kỳ giao dịch nào được xác lập trên tài khoản của Khách hàng, trừ các giao dịch mà Khách hàng đã thông báo theo đúng quy định tại điều này và đã được xác minh là có sai sót hoặc gian lận hoặc là giao dịch trái thẩm quyền.
- 12.8 Trong trường hợp xảy ra tranh chấp giữa Khách hàng và người được ủy quyền hợp pháp của Khách hàng thì Khách hàng cam kết và bảo đảm không yêu cầu NHSV phải tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp dù trong bất kỳ trường hợp nào. Nếu NHSV phải tham gia theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì Khách hàng cam kết thanh toán các phí tổn mà NHSV phải gánh chịu để tham gia.
- 12.9 Đồng ý không hủy ngang và cho phép NHSV thực hiện các quyền nêu tại Điều 11.1(xiv) của Hợp Đồng này.

Điều 13: Vi phạm các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng

Trường hợp Khách hàng vi phạm bất kỳ quy định nào tại Hợp đồng này, NHSV có quyền chấm dứt ngay việc cung cấp dịch vụ này. Tuy nhiên, NHSV có thể tùy quyết định của riêng mình lựa chọn phương án gửi thông báo cho Khách hàng về thời hạn thực hiện sửa chữa vi phạm. Thời hạn yêu cầu sửa chữa vi phạm quy định tại Điều này có thể được gia hạn tùy theo quyết định của NHSV.

Điều 14: Hiệu lực của Hợp đồng

14.1 Hợp đồng này chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- (i) Hai bên có thỏa thuận bằng văn bản về việc cùng chấm dứt dịch vụ;

- (ii) Do quy định của pháp luật hiện hành hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền;
- (iii) Khi xảy ra vi phạm tại Điều 13 hoặc Khách hàng không sửa chữa vi phạm trong thời hạn thông báo;
- (iv) NHSV dừng cung cấp dịch vụ cho vay để mua chứng khoán ký quỹ; hoặc NHSV không còn đáp ứng điều kiện cung cấp dịch vụ GDKQ theo quy định của pháp luật và không thể khắc phục hay tiếp tục đáp ứng các điều kiện để thực hiện GDKQ trong vòng 60 ngày;
- (v) Khách hàng yêu cầu chấm dứt việc sử dụng dịch vụ theo Điều 10.1(iii) của Hợp đồng này.

14.2 Khi Hợp đồng chấm dứt, mọi khoản nợ, nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng đối với NHSV, bao gồm nợ gốc, lãi vay, phí và các chi phí và nghĩa vụ khác của các khoản vay của Khách hàng với NHSV sẽ tự động đến hạn vào thời điểm chấm dứt.

14.3 Khi xảy ra các trường hợp nêu tại Điều 14.1(ii), 14.1(iii), 14.1(iv) NHSV có quyền chủ động chấm dứt cung cấp dịch vụ và không phải bồi thường bất kỳ thiệt hại nào cho Khách hàng. NHSV có thể tùy quyết định của riêng mình lựa chọn phương án gửi thông báo thông qua một trong các hình thức thông báo được quy định tại Điều 15.1 của Hợp đồng do NHSV lựa chọn về việc chấm dứt cung cấp dịch vụ nếu NHSV cho rằng việc thông báo là cần thiết.

14.4 Không bị ảnh hưởng bởi việc Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn, tất cả các nghĩa vụ thanh toán còn lại của Khách hàng đối với NHSV theo Hợp đồng này sẽ được tiếp tục có hiệu lực và sẽ chỉ được xem như hoàn thành khi Khách hàng thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ đó với NHSV. Hợp đồng được tự động thanh lý khi Khách hàng thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ thanh toán với NHSV.

14.5 NHSV có quyền quyết định sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ bất kỳ quy định nào của Hợp đồng này tại từng thời điểm mà NHSV cho là phù hợp và Khách hàng mặc nhiên chấp nhận các sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ đó với điều kiện là NHSV sẽ đưa ra thông báo về việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ đó cho Khách hàng thông qua một trong các phương thức do NHSV lựa chọn: (i) gửi văn bản; hoặc (ii) điện thoại có ghi âm; hoặc (iii) email; hoặc (iv) SMS; hoặc (v) công bố trên website của NHSV, trước khi những thay đổi hoặc bổ sung đó có hiệu lực. Việc sử dụng dịch vụ sau ngày mà các sửa đổi này có hiệu lực (theo thông báo của NHSV) sẽ được xem là sự chấp nhận hoàn toàn của Khách hàng đối với các sửa đổi đó.

Nếu không đồng ý với các điều chỉnh các quy định của Hợp đồng này, Khách hàng có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng này bằng việc gửi giấy đề nghị hủy/chấm dứt sử dụng dịch vụ. Việc sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ của Khách hàng sẽ chấm dứt kể từ ngày NHSV nhận được giấy đề nghị hủy/chấm dứt sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ bằng văn bản của Khách hàng.

Điều 15: Thông báo, luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp

15.1 Thông báo

- (i) Tất cả thông báo và tài liệu giao dịch giữa các Bên liên quan tới Hợp đồng này được gửi theo một hoặc tất cả các phương thức liên lạc được đăng ký dưới đây tới một hoặc tất cả các địa chỉ/số điện thoại đăng ký của mỗi Bên nêu tại trang đầu của Hợp đồng:
 - Chuyển giao trực tiếp;
 - Gửi bằng đường bưu điện;
 - Fax, điện thoại hoặc bằng tin nhắn SMS;
 - Gửi bằng thư điện tử (email);
 - Thông qua trang thông tin điện tử (Website) của NHSV.
- (ii) Tất cả thông báo và tài liệu giao dịch giữa các Bên liên quan tới Hợp đồng này được gửi theo một hoặc tất cả các phương thức liên lạc tới địa chỉ/số điện thoại liên lạc đã đăng ký như quy định tại Điều 15.1(i) nêu trên được xem như đã được giao và nhận khi:
 - Chuyển giao trực tiếp và có ký nhận bên nhận/hoặc bộ phận hành chính văn thư của bên nhận;
 - Nếu gửi bằng đường bưu điện, theo dịch vụ chuyển phát thường thì ngày giao nhận là ngày làm việc thứ tư kể từ ngày gửi theo dấu xác nhận của bưu điện nơi gửi; nếu bằng dịch vụ bảo đảm/chuyển phát nhanh, ngày giao nhận là ngày bên cung cấp dịch vụ chuyển phát đã giao tài liệu cho bên nhận;
 - Trong trường hợp gửi fax trong giờ làm việc đến địa chỉ giao dịch nếu có hồi báo hoặc có giấy xác nhận đã chuyển xong bản fax;
 - Tại thời điểm thư điện tử được gửi đi (nếu gửi bằng email);

- Tại thời điểm thông báo được cập nhật lên trang thông tin điện tử (Website) của NHSV (nếu thông báo qua Website).
- Tại thời điểm thông báo bằng điện thoại hoặc bằng tin nhắn SMS được thực hiện. Việc thông báo bằng điện thoại, tin nhắn SMS cũng được coi là hợp lệ nếu các bên có đầy đủ bằng chứng về việc ghi âm, lưu giữ các cuộc điện thoại và tin nhắn.

Trong mọi trường hợp, một trong các bên không chịu trách nhiệm nếu vì bất cứ lý do chủ quan hay khách quan nào mà bên kia không nhận được thông báo, với điều kiện chứng minh và lưu giữ được bằng chứng về việc đã thông báo như quy định trên đây. Các Bên có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng các thông báo bằng văn bản cho Bên kia. NHSV có thể thông báo thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng văn bản cho Khách hàng hoặc thông báo trên trang thông tin điện tử (Website) của NHSV.

15.2 Luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp

- Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của luật pháp Việt Nam. Nếu bất kỳ điều, khoản mục nào của Hợp đồng này bị mất hiệu lực, không hợp lệ hoặc không thể thực thi theo bất kỳ quy định nào của pháp luật, hay quyết định, bản án có hiệu lực của toà án có thẩm quyền hay cơ quan có thẩm quyền khác, thì tất cả các điều khoản khác của Hợp đồng này vẫn giữ nguyên hiệu lực. Trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày xác định rằng một hoặc nhiều điều, khoản, mục bị mất hiệu lực, không hợp lệ hoặc không thể thực thi, Các Bên sẽ thoả thuận để thay thế điều khoản mất hiệu lực, không hợp lệ hoặc không thể thực thi đó bằng một điều khoản có hiệu lực, hợp lệ và có thể thực thi để thực hiện càng gần mục tiêu ban đầu của Các Bên và để các giao dịch quy định trong Hợp đồng này được hoàn thành gần với mục tiêu xác định ở phạm vi cao nhất có thể.
- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu phát sinh bất kỳ khó khăn, trở ngại nào, hai bên thống nhất sẽ thông báo cho nhau, cùng bàn bạc tìm biện pháp giải quyết khắc phục trên tinh thần thiện chí. Mọi tranh chấp phát sinh trong phạm vi Hợp đồng này sẽ được giải quyết trước hết bằng thương lượng và hòa giải. Trong trường hợp không giải quyết được bằng con đường thương lượng, hòa giải, một trong hai bên có thể đưa tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Chi phí tố tụng sẽ do bên thua kiện chịu.

Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một (01) bản.

Để ghi nhận những thỏa thuận đã được thống nhất trong Hợp đồng này, đại diện hợp pháp của Các Bên đã đọc kỹ, chấp thuận và cùng nhau ký tên dưới đây.

KHÁCH HÀNG

(Ký & ghi rõ họ tên)

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM

(Ký & ghi rõ họ tên)